

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 19 /NQ-HĐND

Thái Bình, ngày 19 tháng 8 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Cho ý kiến về tác động của việc thực hiện Dự án đầu tư xây dựng
tuyến đường cao tốc Ninh Bình – Hải Phòng, đoạn qua tỉnh Nam Định và
Thái Bình theo phương thức đối tác công tư

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH
KHÓA XVII KỲ HỌP ĐỂ GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC PHÁT SINH ĐỘT XUẤT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18 tháng 6
năm 2020;*

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

*Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17
tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số
31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số
29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6
năm 2024;*

*Căn cứ Quyết định số 1680/QĐ-TTg ngày 25 tháng 12 năm 2023 của
Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây
dựng tuyến đường cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng, đoạn qua tỉnh Nam Định và
Thái Bình theo phương thức PPP;*

*Xét Tờ trình số 113/TTr-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc lấy ý kiến tác động của việc thực hiện Dự án đầu tư*



xây dựng tuyến đường cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng, đoạn qua tỉnh Nam Định và Thái Bình theo phương thức đối tác công tư (PPP); Báo cáo thẩm tra số 32/BC-HĐND ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung đánh giá tác động của việc thực hiện Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng, đoạn qua tỉnh Nam Định và Thái Bình theo phương thức đối tác công tư (đoạn tuyến trên địa bàn tỉnh Thái Bình) như sau:

I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN (theo Quyết định số 1680/QĐ-TTg ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng, đoạn qua tỉnh Nam Định và Thái Bình theo phương thức PPP)

1. Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng đoạn qua tỉnh Nam Định và Thái Bình theo phương thức đối tác công tư (Dự án).

2. Mục tiêu dự án: Từng bước hoàn thiện các tuyến đường bộ cao tốc trong Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01 tháng 9 năm 2021. Kết nối đường bộ cao tốc các tỉnh Thanh Hóa, Ninh Bình, Nam Định, Thái Bình đến thành phố Hải Phòng, Quảng Ninh; tạo động lực phát triển các tỉnh, thành phố Vùng Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung Bộ; làm cơ sở để thu hút các nhà đầu tư trong nhiều lĩnh vực, đặc biệt là phát triển đô thị, công nghiệp, thương mại và dịch vụ; đáp ứng kịp thời khi có sự cố thiên tai, biến đổi khí hậu trong khu vực; tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh.

3. Phạm vi, quy mô, địa điểm thực hiện dự án

a) Phạm vi đầu tư: Đầu tư xây dựng tuyến đường cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng, đoạn qua tỉnh Nam Định và tỉnh Thái Bình với chiều dài khoảng 60,9 km; trong đó, trên địa bàn tỉnh Nam Định 27,6 km, trên địa bàn tỉnh Thái Bình 33,3 km. Điểm đầu Dự án tại Km19+300 tại đầu cầu vượt sông Đáy phía Nam Định, thuộc địa bàn xã Nghĩa Thái, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định. Điểm cuối Dự án tại khoảng Km80+200 tại nút giao giữa Quốc lộ 37 mới và đường ven biển, thuộc địa bàn xã Thụy Trinh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

b) Quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng tuyến đường theo tiêu chuẩn đường bộ cao tốc (TCVN 5729:2012), 04 làn xe hoàn chỉnh, bề rộng nền đường $B_{nền}=24,75$ m, vận tốc thiết kế 120 km/h.

c) Địa điểm thực hiện Dự án: Huyện Kiến Xương, huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình và các huyện: Nghĩa Hưng, Trực Ninh, Xuân Trường, Nam Trực tỉnh Nam Định.

4. Dự kiến thời gian thực hiện Dự án: Từ năm 2023 đến năm 2027.

5. Loại hợp đồng dự án PPP: Hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (Hợp đồng BOT).

6. Sơ bộ tổng mức đầu tư của Dự án

- a) Tổng mức đầu tư không bao gồm lãi vay: 18.927,63 tỷ đồng.
- b) Tổng mức đầu tư bao gồm cả lãi vay: 19.784,55 tỷ đồng, trong đó:
 - Chi phí xây dựng và thiết bị: 13.677,49 tỷ đồng;
 - Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: 3.137 tỷ đồng;
 - Chi phí quản lý dự án, tư vấn đầu tư xây dựng và chi phí khác: 983,99 tỷ đồng;
 - Chi phí dự phòng: 1.129,15 tỷ đồng;
 - Lãi vay trong thời gian xây dựng: 856,92 tỷ đồng.

7. Sơ bộ phương án tài chính của Dự án

- a) Cơ cấu nguồn vốn:
 - Phần vốn nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án chịu trách nhiệm thu xếp: 10.447,56 tỷ đồng (52,8%).
 - Vốn Nhà nước tham gia Dự án: 9.337,00 tỷ đồng (47,2%), trong đó:
 - + Vốn ngân sách trung ương: 6.200 tỷ đồng;
 - + Vốn ngân sách tỉnh Thái Bình: 1.462 tỷ đồng (tương ứng với chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn tỉnh Thái Bình);
 - + Vốn ngân sách tỉnh Nam Định: 1.675 tỷ đồng (tương ứng với chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn tỉnh Nam Định).

b) Dự kiến khung giá, phí sản phẩm dịch vụ sử dụng đường bộ:

Được xác định theo nguyên tắc xác định cụ thể mức giá khởi điểm và mức giá cho từng thời kỳ bảo đảm lợi ích của Nhà nước, nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án PPP và người sử dụng; tạo điều kiện để nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án PPP thu hồi vốn và có lợi nhuận phù hợp theo quy định của pháp luật về giá, pháp luật về PPP. Nhà đầu tư thực hiện đầu tư, quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng công trình trong suốt thời gian khai thác dự án và thu phí theo hình thức thu phí kín.

8. Ưu đãi và bảo đảm đầu tư

a) Nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án được hưởng các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.

b) Hàng hóa nhập khẩu để thực hiện dự án được hưởng ưu đãi theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

c) Nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án được miễn hoặc giảm tiền sử dụng đất đối với diện tích đất được Nhà nước giao hoặc được miễn hoặc giảm tiền thuê đất

trong thời gian thực hiện dự án phù hợp với quy định của pháp luật về đất đai.

d) Nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án được hưởng các ưu đãi khác theo quy định tại Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (Luật PPP), Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và các quy định của pháp luật liên quan.

9. Cơ chế chia sẻ phần tăng, giảm doanh thu

a) Dự án này áp dụng cơ chế chia sẻ phần tăng doanh thu theo quy định tại khoản 1 Điều 82 của Luật PPP và quy định của pháp luật có liên quan.

b) Dự án này áp dụng cơ chế chia sẻ phần giảm doanh thu theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 82 của Luật PPP như sau:

- Điều kiện áp dụng: Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật PPP.

- Phương án chia sẻ: Thực hiện theo quy định tại chương V Nghị định số 28/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý tài chính dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

- Nguồn vốn sử dụng để chi trả phần giảm doanh thu: Nguồn dự phòng ngân sách Trung ương theo quy định tại khoản 3 Điều 82 của Luật PPP.

10. Nhóm dự án: Dự án nhóm A.

11. Tên cơ quan có thẩm quyền và nhà đầu tư đề xuất Dự án

a) Tên cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình.

b) Tên nhà đầu tư đề xuất Dự án: Tập đoàn GELEXIMCO - Công ty CP.

II. TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG CAO TỐC NINH BÌNH - HẢI PHÒNG, ĐOẠN QUA TỈNH NAM ĐỊNH VÀ THÁI BÌNH THEO PHƯƠNG THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ (ĐOẠN TUYẾN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI BÌNH)

Theo khoản 2 Điều 19 Luật PPP, một trong những nội dung của Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án là kết quả tiếp thu ý kiến về tác động của việc thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư khi có ý kiến của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nơi thực hiện dự án. Theo kết quả rà soát, đánh giá của nhà đầu tư đề xuất Dự án (Tập đoàn GELEXIMCO - Công ty CP) và các sở, ngành, địa phương liên quan, tác động của việc thực hiện Dự án theo phương thức đối tác công tư (đoạn tuyến trên địa bàn tỉnh Thái Bình) gồm các nội dung chính như sau:

1. Tác động của Dự án về mặt xã hội, quốc phòng, an ninh

Tại bước lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án, Bộ Quốc phòng đã có Văn bản số 1946/BQP-TM ngày 25 tháng 5 năm 2024 về việc tham gia ý kiến về Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án xây dựng tuyến đường cao tốc Ninh Bình – Hải Phòng đoạn qua tỉnh Nam Định và Thái Bình theo phương thức PPP, theo

đó khẳng định lại việc thống nhất chủ trương đầu tư Dự án và đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh Thái Bình và Nam Định phối hợp chặt chẽ với Quân khu 3 (Bộ Quốc phòng) để giải quyết những vấn đề cụ thể liên quan đến quốc phòng trong quá trình triển khai Dự án.

Cũng tại bước lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, Bộ Công an đã có Văn bản số 2008/BCA-ANKT ngày 14 tháng 6 năm 2024 về việc thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường cao tốc Ninh Bình – Hải Phòng đoạn qua tỉnh Nam Định và Thái Bình theo phương thức PPP, đồng thuận với quan điểm việc triển khai đầu tư xây dựng tuyến đường cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng (CT.08) nằm trong quy hoạch phát triển mạng lưới đường bộ cao tốc Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01 tháng 9 năm 2021, có ý nghĩa quan trọng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2030 của Đảng và Nhà nước.

Từ các ý kiến nêu trên có thể khẳng định Dự án tuyến đường cao tốc CT.08 hoàn toàn phù hợp với các nội dung liên quan đến quốc phòng, an ninh trong khu vực; góp phần tạo điều kiện quan trọng đối với việc cơ động, huy động nguồn lực đối với các phương án tác chiến giữ vững quốc phòng, an ninh của khu vực và đất nước.

2. Tác động về việc liên kết hạ tầng giao thông đô thị, liên kết vùng

a) Tăng khả năng kết nối giao thông giữa các tỉnh trong Vùng đồng bằng sông Hồng, Vùng Thủ đô, phù hợp với quy hoạch giao thông quốc gia và quy hoạch vùng:

Tuyến đường cao tốc CT.08 hoàn thành sẽ kết nối với hệ thống các tuyến cao tốc trong khu vực như: tuyến cao tốc Bắc Nam, tuyến cao tốc Hà Nội - Hải Phòng; các tuyến Quốc lộ: 10, 1A, 21, 37, 39, tuyến đường bộ ven biển, các trục phát triển kinh tế của các tỉnh như: Trục phát triển kinh tế tỉnh Nam Định, tuyến đường bộ mới Nam Định - Lạc Quần, tuyến đường Thái Bình - Côn Vành; kết nối với cảng hàng không quốc tế Cát Bi, sân bay quốc tế Vân Đồn, các cảng biển và cửa khẩu quốc tế Móng Cái.

Với tính chất vai trò là đường liên vùng, việc đầu tư đưa vào khai thác đồng bộ tuyến đường cao tốc CT.08 sẽ hoàn thiện hành lang vận tải đường bộ của tam giác tăng trưởng kinh tế cho Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và các tỉnh Ninh Bình, Nam Định, Thái Bình; góp phần tăng khả năng kết nối giao thông với các tuyến đường bộ trong khu vực, giữa các địa phương của Vùng duyên hải Bắc Bộ.

b) Mở rộng không gian phát triển, kéo dẫn mật độ dân cư các thành phố trong khu vực:

Việc phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là kết cấu hạ tầng giao thông trong khu vực nói chung và của các tỉnh: Ninh Bình, Nam Định, Thái Bình nói riêng

còn chưa tương xứng với yêu cầu phát triển dẫn tới quá tải giao thông, gây ra tình trạng ùn tắc, tai nạn giao thông, ô nhiễm môi trường ở nhiều khu vực, đặc biệt là cửa ngõ khu vực nội đô. Do vậy, việc đầu tư hoàn thành tuyến đường này với năng lực thông hành lớn, tốc độ cao và an toàn sẽ góp phần làm giảm áp lực đối với khu vực nội đô, hạn chế tình trạng ách tắc giao thông trong khu vực.

Với ý nghĩa và vai trò liên kết vùng, kết nối giao thông khu vực và các đô thị, việc đầu tư tuyến đường này góp phần thúc đẩy phát triển đô thị, công nghiệp, thương mại, dịch vụ khu vực làm động lực phát triển kinh tế - xã hội, kinh tế đô thị, tạo nguồn lực đầu tư phát triển cho tương lai, góp phần mở rộng không gian phát triển mới theo định hướng quy hoạch, tạo động lực, sức lan tỏa, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội các địa phương trong khu vực nói riêng và của cả nước nói chung.

c) Giảm áp lực cho các tuyến đường bộ trong khu vực:

Tuyến đường bộ lưu thông chính từ các tỉnh phía Nam đến khu vực Đông Bắc, các tỉnh Vùng duyên hải Bắc Bộ hiện nay là Quốc lộ 10 (đường cấp III đồng bằng) với tổng chiều dài khoảng 100km và khoảng 22,5km của tuyến cao tốc Hà Nội - Hải Phòng. Hiện nay, tuyến Quốc lộ 10 đã mãn tải, thường xuyên xảy ra ùn tắc, không đáp ứng được nhu cầu vận tải lớn, tốc độ cao; tuyến đi qua khu vực tập trung đông dân cư nên việc nâng cấp, mở rộng rất khó khăn và tốn kém. Tuyến Quốc lộ 37B với quy mô 2 làn xe, lưu lượng bình quân hiện nay khoảng 6.383 PCU/ngày đêm, chưa đảm bảo hành lang an toàn giao thông với sự xuất hiện của nhiều xe quá khổ, quá tải, dự kiến mãn tải vào năm 2028, 2029. Do vậy, việc đầu tư xây dựng và đưa vào khai thác sớm tuyến đường cao tốc CT.08 là hết sức cần thiết, góp phần chia sẻ lưu lượng, giảm áp lực cho các tuyến đường bộ hiện hữu.

3. Tác động về mặt kinh tế - xã hội

Dự án tuyến đường cao tốc CT.08 còn mang lại một số lợi ích về mặt kinh tế - xã hội bao gồm: Lợi ích do giảm giá thành vận tải, do mở rộng vùng hấp dẫn của tuyến đường, giảm thời gian lưu thông, giảm nguy cơ tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, thúc đẩy việc phát triển, khai thác tiềm năng của địa phương đẩy mạnh thị trường kinh tế, nhịp độ tăng trưởng kinh tế, giảm mức độ ô nhiễm môi trường (do chất lượng khai thác của đường được nâng cao), phát triển văn hoá, giáo dục, y tế,...

Mặt khác, lợi ích kinh tế từ việc đầu tư Dự án được lượng hóa từ việc tiết kiệm chi phí vận hành phương tiện và tiết kiệm thời gian vận chuyển ở các thời điểm có sự khác nhau, đây chính là các chi phí tiết kiệm mang lại lợi ích lớn cho xã hội và người dân.

4. Tác động liên quan đến chính sách đầu tư

Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đã nêu việc đầu tư theo hình thức đối tác công tư có các lợi thế: (1) Huy động được nguồn lực xã hội, giảm áp lực vốn

Nhà nước; (2) Tận dụng được thế mạnh về công nghệ, kinh nghiệm quản lý từ khối tư nhân; (3) Phân chia rủi ro hợp lý giữa Nhà nước và nhà đầu tư trong quá trình đầu tư, quản lý vận hành và khai thác công trình dự án; (4) Dự án đầu tư tuyến mới nên có sự lựa chọn cho người sử dụng dịch vụ; thu phí theo chiều dài sử dụng dịch vụ nên đảm bảo tính công bằng cho người sử dụng.

Nghị quyết số 106/2023/QH15 ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội thí điểm một số chính sách đặc thù về đầu tư xây dựng công trình đường bộ, đã cho phép việc triển khai, thực hiện Dự án được áp dụng thí điểm một số chính sách đặc thù về đầu tư xây dựng công trình đường bộ.

5. Tác động của việc thu phí, các vấn đề về ảnh hưởng tới giao thông đi lại của cộng đồng dân cư trong phạm vi Dự án

- Tác động của việc thu phí: Việc thu phí cao tốc sẽ tạo nguồn kinh phí phục vụ công tác bảo trì, duy tu tuyến đường thu phí và thu hồi vốn của nhà đầu tư. Mức thu phí sẽ được tính toán, xây dựng trên cơ sở các quy định của pháp luật, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, Nhà đầu tư và người dân, phù hợp với khả năng chi trả của người sử dụng. Trong quá trình thực hiện đảm bảo công khai, minh bạch, tiết kiệm, sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí thu được; tăng cường kiểm tra, giám sát, phòng chống tham nhũng, thất thoát, lãng phí...

- Báo cáo nghiên cứu khả thi đã đánh giá các tác động của Dự án đối với cộng đồng dân cư, như: (1) trong giai đoạn thi công sẽ tạo ra rất nhiều cơ hội việc làm cho người dân địa phương; (2) nhu cầu tiêu thụ sản phẩm và dịch vụ tăng lên làm tăng trưởng kinh tế địa phương, góp phần nâng cao đời sống và an sinh xã hội của cộng đồng; (3) khi đưa vào khai thác, các khu, cụm công nghiệp sẽ thu hút được nhiều nhà đầu tư, các vùng sản xuất nông nghiệp sẽ thuận lợi trong việc tiêu thụ sản phẩm, chất lượng cuộc sống của cộng đồng dân cư; (4) việc di dời, tái định cư của các hộ dân sẽ tạo ra khó khăn trong việc tạo ra nơi ở mới, chuyển đổi nghề nghiệp, việc tiếp cận các dịch vụ y tế, giáo dục; (5) gây ra chia cắt cục bộ cộng đồng một số khu dân cư...

6. Tác động ảnh hưởng môi trường đến cộng đồng dân cư trong phạm vi Dự án

Theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, quy định về phân vùng môi trường, phạm vi dự án không chiếm dụng đất rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng tự nhiên theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp; khu vực dự án không gần khu bảo tồn biển, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản; vùng đất ngập nước quan trọng và di sản thiên nhiên khác. Dự án không sử dụng đất, đất có mặt nước của di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng theo pháp luật về di sản văn hóa.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP thì dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường do có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 2 vụ trở lên theo thẩm quyền quy định của pháp luật về đất đai.

Các khu dân cư xung quanh bán kính 25-50m có khả năng bị ảnh hưởng bởi các hoạt động thi công dự án trên địa bàn tỉnh Thái Bình gồm: Nhà máy nước sạch xã Vũ Bình tại Km47+250; khu dân cư xã Bình Minh, huyện Kiến Xương tại Km54+300; khu dân cư xã Quốc Tuấn, huyện Kiến Xương tại Km62+300; khu dân cư xã Thụy Liên, huyện Thái Thụy tại Km78+700.

Ngoài ra, các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường cũng được dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của Dự án như giai đoạn thi công, giai đoạn vận hành về nước thải sinh hoạt, nước thải trong quá trình thi công xây dựng, bụi, khí thải, chất thải sinh hoạt và chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại, gia tăng mức ồn, rung, các tác động môi trường khác đều được hoạch định các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường đảm bảo theo quy định. Các tác động ứng với từng hoạt động trong các giai đoạn hoạt động của Dự án đã được nhận dạng đầy đủ. Việc đánh giá các tác động tới từng đối tượng theo các tác nhân gây tác động phát sinh từ các hoạt động đã được định lượng tối đa.

Nhằm giảm thiểu các tác động ở mức thấp nhất, đảm bảo các tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định; Nhà đầu tư thực hiện Dự án cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp theo quy định, thực hiện quan trắc giám sát môi trường hoặc các đối tượng bị tác động để có những biện pháp điều chỉnh thích hợp, kịp thời.

Các biện pháp giảm thiểu đề xuất với các tác động chính (tác động do chiếm dụng đất, tác động tới môi trường nước; tác động tới dân cư; tác động đến giao thông) và các tác động khác có tính khả thi và hiệu quả thực hiện cao. Tuy nhiên, nhằm đảm bảo tác động tàn dư có thể chấp nhận được, sẽ thực hiện các giám sát môi trường tại nguồn thải hoặc các đối tượng bị tác động để có những biện pháp điều chỉnh thích hợp, kịp thời. Quản lý môi trường và giám sát môi trường sẽ được tiến hành trong cả ba giai đoạn: Chuẩn bị xây dựng, xây dựng và vận hành. Nhà đầu tư thực hiện Dự án chịu trách nhiệm về công tác quản lý môi trường và giám sát môi trường, cung cấp đầy đủ, kịp thời kinh phí cho hoạt động này. Kinh phí cho công tác bảo vệ môi trường đã được tính vào tổng mức đầu tư của Dự án.

Trong quá trình thi công xây dựng đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn và quy chuẩn Việt Nam và quốc tế về môi trường, bảo đảm chất lượng không khí, nước mặt, nước dưới đất và trầm tích đạt các tiêu chuẩn Việt Nam và quốc tế về môi trường.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết; trong quá trình triển khai thực hiện Dự án, Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm thực hiện các nội dung sau:

1. Kiểm soát chặt chẽ chi phí đầu tư; xây dựng phương án tính phí hài hoà lợi ích giữa nhà đầu tư và người dân, đảm bảo Dự án khi hoàn thành phục vụ tốt nhất lợi ích của người dân, Nhà nước và mục tiêu của nhà đầu tư.

2. Cần nghiên cứu và có giải pháp thiết kế phù hợp, chú ý các nút giao liên thông cho hợp lý, thuận tiện, nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở những địa phương mà Dự án đi qua; nghiên cứu bổ sung thiết kế có vách ngăn chống tiếng ồn ở những vị trí đi qua khu dân cư để giảm thiểu ảnh hưởng đến dân cư 02 bên đường.

3. Tuân thủ đúng và đầy đủ các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình thi công xây dựng Dự án đảm bảo hạn chế ảnh hưởng đến người dân trong phạm vi thi công xây dựng của Dự án (nhất là ô nhiễm tiếng ồn, khói bụi); đặc biệt đối với khu vực chia cắt khu dân cư hiện hữu phải có phương án bố trí công trường thi công, biện pháp, phương án thi công, đường tạm, giao thông; bãi tập kết nguyên, vật liệu phù hợp theo quy định.

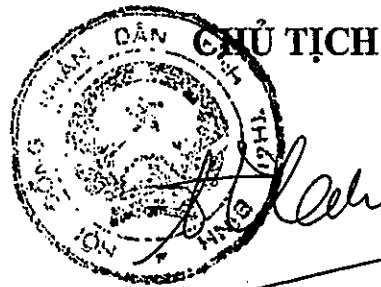
Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Bình và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Dự án.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình Khoá XVII Kỳ họp đề giải quyết công việc phát sinh đột xuất thông qua ngày 29 tháng 8 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các bộ: Quốc phòng; Công an; Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Giao thông Vận tải; Tài nguyên và Môi trường; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực XI;
- Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước Thái Bình;
- Thường trực Huyện ủy, Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, thành phố;
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;
- Báo Thái Bình; Công báo tỉnh; Cổng thông tin điện tử Thái Bình; Trang thông tin điện tử Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Lưu: VT, CTHĐ.



Nguyễn Tiên Thành